

động với nước ngoài và số 17/QĐ-UB ngày 06/02/1998 về việc thành lập Trung tâm Thương mại và dịch vụ phát triển Dân tộc - Miền núi; số 107/QĐ-UBDTMN ngày 20/7/2000 về việc thành lập Xí nghiệp xây dựng thuộc Công ty Hỗ trợ phát triển Dân tộc và Miền núi trước đây đều không còn giá trị.

Điều 4. Các Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Giám đốc Công ty Hỗ trợ Phát triển dân tộc và miền núi, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng, Chủ nhiệm
Ủy ban Dân tộc
Phó Chủ nhiệm

HOÀNG CÔNG DUNG

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao số 1916/2003/QĐ-UBTDTT ngày 17/11/2003 về việc ban hành Quy chế về Người phát ngôn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục Thể thao;

Căn cứ Quyết định số 165/2003/QĐ-TTg ngày 08/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thể dục Thể thao;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về Người phát ngôn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể

dục Thể thao, Giám đốc các Sở Thể dục Thể thao, Sở Văn hóa Thông tin - Thể thao, các cơ quan đơn vị liên quan và Người phát ngôn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban
Thể dục Thể thao

NGUYỄN DANH THÁI

QUY CHẾ về Người phát ngôn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao

(ban hành kèm theo Quyết định số 1916/2003/QĐ-UBTDTT ngày 17/11/2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Người phát ngôn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao (sau đây gọi là người phát ngôn) là người được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao giao nhiệm vụ phát ngôn với báo chí về các chủ trương, chính sách, quyết định quan trọng của Ủy ban Thể dục Thể thao và công việc chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm để thực hiện chương trình công tác của

Chính phủ, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Thể dục Thể thao theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hoạt động của Người phát ngôn phải tuân theo các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác tư tưởng, thông tin báo chí, Quy chế làm việc của Ủy ban Thể dục Thể thao và Quy chế này.

Chương II

NỘI DUNG PHÁT NGÔN VỚI BÁO CHÍ CỦA NGƯỜI PHÁT NGÔN

Điều 3. Nội dung phát ngôn với báo chí của Người phát ngôn bao gồm những thông tin được phép công bố về:

1. Hoạt động và quyết định của lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2003 và Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ.

2. Chương trình công tác và chương trình hành động của Ủy ban Thể dục Thể thao thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội; Nghị quyết, Nghị định, Chương trình hành động của Chính phủ và Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác do Ủy ban Thể dục Thể thao ban hành để thực hiện nhiệm vụ được giao; nội dung các hội nghị sơ kết, tổng kết của Ủy ban Thể dục Thể thao.

4. Kiểm điểm của Ủy ban Thể dục Thể thao về sự chỉ đạo, điều hành và việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban và các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao.

5. Quan điểm và ý kiến giải quyết của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao về những sự kiện trong nước và quốc tế, những vấn đề quan trọng, đột xuất được dư luận báo chí và xã hội quan tâm có liên quan đến hoạt động thể dục thể thao.

6. Các hoạt động khác của Ủy ban Thể dục Thể thao, lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao cần công bố với báo chí, do Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Nội dung phát ngôn với báo chí của Người phát ngôn là thông tin chính thức, có thẩm quyền về hoạt động và quan điểm của Ủy ban Thể dục Thể thao, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI PHÁT NGÔN

Điều 5. Người phát ngôn là cán bộ giữ chức vụ từ Trưởng phòng trở lên do Chánh Văn phòng Ủy ban Thể dục Thể thao đề nghị và được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao quyết định.

Điều 6. Người phát ngôn có các nhiệm vụ sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn với báo chí, tổ chức họp báo để thông tin cho báo chí về các nội dung quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Tham dự các cuộc họp giao ban của Ủy ban, các hội nghị, hội thảo do Ủy ban Thể dục Thể thao tổ chức và các cuộc họp khác theo yêu cầu của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao.

3. Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao xem xét việc trả lời phỏng vấn của báo chí về tình hình ngành Thể dục Thể thao.

Điều 7. Người phát ngôn được quyền từ chối trả lời những vấn đề về hoạt động của Ủy ban Thể dục Thể thao, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao không thuộc thẩm quyền phát ngôn; được quyền cải chính những thông tin không đúng sự thật liên quan đến quan điểm và hoạt động của Ủy ban Thể dục Thể thao, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA NGƯỜI PHÁT NGÔN VỚI VĂN PHÒNG ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÁC

Điều 8. Người phát ngôn chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao và của Chánh Văn phòng Ủy ban Thể dục Thể thao.

Điều 9. Người phát ngôn trực tiếp phối

hợp công tác với lãnh đạo các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao, lãnh đạo các Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa Thông tin - Thể thao, lãnh đạo các Liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia về các vấn đề có liên quan để thực hiện nhiệm vụ phát ngôn theo quy định tại Quy chế này.

Thể dục Thể thao và Người phát ngôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao và các Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa thông tin - Thể thao tổ chức thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng tháng báo cáo Bộ trưởng việc thực hiện./.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chánh Văn phòng Ủy ban

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban
Thể dục Thể thao

NGUYỄN DANH THÁI